

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

Nghĩa Đàn, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Phước T, sinh năm 197

Trú tại: Thôn Hà L, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Chị Vi Thị Q, sinh năm 1982

Trú tại: Bản Tổng M, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 và Điều 110 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Phước T và chị Vi Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị Q thỏa thuận con chung Lê Thị Phương Th sinh ngày 18/6/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Thị Yến V sinh ngày 01/12/2006, Lê Bảo Ng sinh ngày 16/6/2011 và Lê Khánh Li sinh ngày 04/01/2015. Anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), tính từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, riêng và nợ: anh Lê Phước T và chị Vi Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Phước T và chị Vi Thị Q thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006014 ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (anh T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Quang Sơn